TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 105**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20/8/2020
V/v tranh chấp:“ *Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh-Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 325/2020/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1986

Địa chỉ: khóm BĐ 6, phường BĐ, thành phố X, tỉnh AG. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Thành U, sinh năm 1977

Địa chỉ: khóm BĐ 3, phường BĐ, thành phố X, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày: Chị và anh Đỗ Thành U do mai mối và đi đến hôn nhân cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BĐ ngày 16/5/2007. Thời gian đầu sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh U không chăm lo cho gia đình nên thường

xuyên cự cãi, cả hai cũng đã hàn gắng nhiều lần nhưng không được. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thành U.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Phước H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2007, hiện con chung đang sống cùng với chị và gia đình bên ngoại. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không có yêu cầu anh Đỗ Thành U cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết

- Bị đơn anh Đỗ Thành U vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày trong quá trình làm việc tại tòa án thể hiện nội dung: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Trúc L về quá trình cả hai đi đến hôn nhân. Trong đời sống vợ chồng anh và chị L cũng xảy ra mâu thuẫn, cự cải, gia đình không hạnh phúc nhưng đến khi nhận được thông báo của Tòa án, anh mới ăn năn sự việc vừa qua. Nay, chị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con nên yêu cầu tòa án hòa giải hàn gắn đoàn tụ.

Đối với việc hàn gắn thì anh có đến nhà của chị L nhưng chị L không đồng ý hòa giải nên thời gian hơn 01 năm nay anh không còn tới lui để hàn gắn nữa. Chỉ thỉnh thoảng vào nhà chị L để thăm con chung, hiện nay thì anh chưa đưa ra được giải pháp để hàn gắn đối với cuộc hôn nhân này chỉ xin thời gian để hòa giải với chị L

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Phước H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2007 hiện đang sống cùng với chị L và ông bà ngoại. Nếu trường hợp giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Đỗ Thành U được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L với anh Đỗ Thành U theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; Về con chung cháu Đỗ Phước H, sinh ngày 09/10/2007 hiện con chung đang được chị L nuôi dưỡng ổn định và cháu H có nguyện vọng sống với chị L nên sau khi ly hôn giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Anh Đỗ Thành U mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh U vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Trúc L khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Thành U đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến trình bày tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Trúc L có ý kiến trình bày hôn nhân do mai mối, chị và anh U có tìm hiểu thời gian ngắn mới đi đến hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BĐ ngày 16/5/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, anh U không chăm lo cho gia đình nên dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do thường xuyên cự cãi nguyên nhân chủ yếu về kinh tế, cả hai đã hàn gắng nhiều lần nhưng không được.

[3.1] Đối với bị đơn anh Đỗ Thành U có ý kiến anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Trúc L vì giữa vợ chồng có cự cãi, anh vẫn còn thương vợ con nên yêu cầu được hòa giải, hàn gắn đoàn tụ cùng với chị Trúc L.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án nhân thành phố Long Xuyên tiến hành lập biên bản đối chất giữa chị Nguyễn Thị Trúc L với anh Đỗ Thành U thể hiện nội dung về quan hệ hôn nhân anh U và chị L cùng thống nhất với ý kiến trình bày về thời gian kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Anh U xác định vẫn còn tình cảm với chị L yêu cầu được hàn gắn, hòa giải đoàn tụ còn chị L trình bày về tình cảm không còn nên chị vẫn cương quyết xin ly hôn.

[3.3] Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị L với anh U hơn 02 năm nay cả hai đã sống ly thân, anh U trình bày vẫn còn tình cảm nhưng không đưa ra được giải pháp nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, khoảng thời gian sống ly thân bản thân anh U xác nhận giữa hai bên không có trao đổi hay hàn gắn vì chị L cương quyết xin ly hôn và không đồng ý hòa giải. Anh U xin thêm thời gian

để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân.

[3.4] Trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị L không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh U, hôn nhân của cả hai không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2018 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Đỗ Thành U.

[4] *Về con chung:* Chị L và anh U thống nhất trình bày trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Đỗ Phước H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2007. Hiện nay, cháu H đang được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn cả chị L, anh U đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Giữa chị L, anh U không thống nhất được việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung nhưng xét về lợi ích mọi mặt của cháu H, cũng như tại các buổi làm việc tại tòa án thì anh U cũng xác nhận cháu H sống với chị L, được chị L và ông bà ngoại chăm sóc từ trước đến nay và cháu phát triển tốt. Đồng thời, việc yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn của chị L phù hợp với nguyện vọng của cháu H mong muốn sống cùng với mẹ theo biên bản ghi nhận ý kiến ngày 16/7/2020 do Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên lập. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị L.

[4.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh U không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên chị L xác định không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày không có nhưng anh U vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Trúc L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc L đối với anh Đỗ Thành U

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L với anh Đỗ Thành U.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Đỗ Phước H, sinh ngày 09/10/2007 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Đỗ Thành U không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

2.3. Chị L phải tạo điều kiện cho anh U trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003111 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 05/6/2020. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Đỗ Thành U không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Trúc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Đỗ Thành U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy